

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM
(Kèm theo văn bản số/STC-ĐT ngày/5/2024)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị QT của chủ đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 4 - 5	7
	Tổng số	2.177.110	1.391.979	1.387.959	4.020	
I	Vốn thiết kế quy hoạch	0	0	0	0	
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	5.491	4.431	4.431	0	
A	Dự án nhóm A	0	0	0	0	
B	Dự án nhóm B	0	0	0	0	
C	Dự án nhóm C	5.491	4.431	4.431	0	
1	Xây dựng đường ĐT.770B, huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh	2.156	1.797	1.797	0	
2	Xây dựng đường ĐT.773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành	1.843	1.384	1.384	0	
3	Xây dựng đường ĐT.769 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc), huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành	1.492	1.250	1.250	0	
III	Vốn thực hiện dự án	2.171.620	1.387.548	1.383.529	4.020	
A	Dự án nhóm A	0	0	0	0	
B	Dự án nhóm B	1.703.322	1.010.453	1.007.837	2.617	
1	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 25A (ĐT769) đoạn từ phà Cát Lái đến ngã ba Quốc lộ 51 huyện Nhơn Trạch-Long Thành (đợt cuối)	707.103	275.755	275.677	78	
2	Xây dựng đường Nguyễn Thị Minh Khai	85.183	77.469	76.943	526	
3	Xây dựng khoa sơ sinh 150 giường kết hợp kho lưu trữ: sơn sửa, chống thấm, chống dột cho một số hạng mục hiện hữu Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	171.169	116.544	116.188	357	
4	Đầu tư xây dựng Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe loại I	182.129	171.272	170.963	309	
5	Đường Phú Xuân - Thanh Sơn - Phú An, huyện Tân Phú	159.000	127.105	126.314	791	
6	Đường kết nối vào cảng Phước An (đoạn từ đường 319 đến nút giao cắt với đường cao tốc Bến Lức - Long Thành), huyện Nhơn Trạch.	341.232	197.798	197.333	465	
7	Tuyến chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 1 khu vực phường Tân Hòa, huyện Trảng Bom và thành phố Biên Hòa	57.507	44.509	44.418	91	

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị đề nghị QT của chủ đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 4 - 5	7
C	Dự án nhóm C	468.298	377.095	375.692	1.403	
1	Đường song hành QL 20 phía Tây huyện Thống Nhất	534	530	511	19	
2	Đường 25C Giai đoạn 1 (đoạn từ Hương Lộ 19 đến đường số 319) đoạn 1 (đoạn từ đường 319 đến giáp đầu đường số 9)	110	110	110	0	
3	Đường Long Thọ 1 đoạn nối từ đường 319 đến Hương lộ 19, H. Nhơn Trạch	114	114	114	0	
4	Hồ chứa nước Thoại Hương, huyện Cẩm Mỹ	1.925	1.811	1.811	0	
5	Xử lý nắn các khúc cua và nâng cao 04 đường tràn trên đường vào di tích Chiến khu D, huyện Vĩnh Cửu	5.913	5.608	5.579	29	
6	Sửa chữa cục bộ và đại tu tuyến đường Hương Lộ 21, huyện Long Thành và thành phố Biên Hòa	55.580	44.847	44.789	57	
7	Kho lưu trữ chuyên dụng huyện Nhơn Trạch	34.492	33.068	32.976	92	
8	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa Muồng tại xã Phú Túc, huyện Định Quán	8.776	7.891	7.818	73	
9	Sửa chữa đường Hiếu Liêm (từ Km2+800 đến Km28+800)	14.938	12.784	12.762	22	
10	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai	30.732	27.364	27.250	114	
11	Đoạn 3 đường liên huyện Vĩnh Cửu - Trảng Bom	122.853	84.602	84.544	58	
12	Xây dựng cầu Long Tân trên đường Tỉnh 769, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	48.840	40.042	39.876	166	
13	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền, huyện Tân Phú	55.100	43.789	43.521	269	
14	Xây dựng nhà khách Bộ Chỉ huy quân sự	26.130	23.085	22.962	123	
15	Phát triển Lâm nghiệp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, giai đoạn 2016-2020	15.639	14.938	14.700	238	
16	Xây dựng Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, bếp ăn, y tế, công suất 90m3/ngày.đêm	6.670	4.417	4.372	45	
17	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Lợi – Phú Tân, huyện Định Quán	39.953	32.095	31.997	98	